

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 21 - 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng.

Ông Hoàng Mạnh Sắn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2025/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn H, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1993, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là Thôn N, xã K, tỉnh Lạng Sơn); Chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu G, Thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tổ A, khu G, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Trương Thị H1, có vợ là Chu Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2025, chuyển tạm giam từ ngày 02/4/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, có mặt.

2. Đoàn Thành H2, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1987 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Số C, đường B, tổ G, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là Số C, đường B, tổ G, khu G, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Cao C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, có vợ là Chu Kim C2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân

thân: Ngày 10/10/2017 bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong, nay đã được xóa tiền sự; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2025, tạm giam từ ngày 02/4/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/3/2025, Tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh L, phối hợp với Công an xã Đ làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba thuộc khu G, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 02 (hai) đối tượng đứng cạnh nhau có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác tiến đến yêu cầu kiểm tra, qua quá trình kiểm tra phát hiện bắt quả tang trong lòng bàn tay trái của Hoàng Văn H 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong có 02 (hai) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng nghi chất ma túy tổng hợp.

Hoàng Văn H khai, bản thân chỉ thỉnh thoảng sử dụng ma túy đá, ngựa, ngoài ra không sử dụng loại ma túy khác, bản thân không nghiện ma túy, chỉ muốn mua ma túy Đá ngựa về để bán kiếm lời cho ai có nhu cầu nên khoảng 13 giờ 20 ngày 28/3/2025, Hoàng Văn H đi bộ từ nhà tìm mua ma túy tổng hợp, loại "Đá ngựa" để bán kiếm lời. Khi đến khu vực ngã ba, thuộc khu G, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn thì gặp Đoàn Thành H2 đang đứng cạnh đường (là người Hậu có quan hệ quen biết nhau từ trước). Thấy vậy, H đi đến gặp H2 và nói "có lấy được ma túy đá ngựa không, lấy được thì lấy cho 400.000 đồng. Nghe H nói vậy, H2 trả lời là "lấy được", H2 bảo H đứng chờ ở đó rồi H2, rồi H2 đi đâu không rõ, khoảng 30 phút sau H2 quay lại lấy từ trong người ra đưa cho H 01(một) túi nilon trong suốt bên trong có 02 (hai) viên nén màu hồng và các chất tinh thể màu trắng là chất ma túy tổng hợp (đá, ngựa), H nhận lấy ma túy cầm trong lòng bàn tay trái rồi nói nợ nhé, khi nào bán được sẽ trả tiền, sau đó bị phát hiện, bắt quả tang.

Đối với bị cáo Đoàn Thành H2, khai đã bán ma túy cho Hoàng Văn H khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 28/03/2025 H2 đang ở nhà thì có Hoàng Văn H, trú tại cùng khu vực với H2 đến, tại đây H hỏi H2 có ma túy tổng hợp (đá, ngựa) không, để H mua 400.000 đồng, H2 đồng ý, bảo H đợi ở nhà sau đó H2 một mình đi bộ đến trước cửa Trung tâm thương mại thuộc xã Đ, tỉnh Lạng Sơn mục đích tìm mua ma túy. Tại đây H2 gặp một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) đang ngồi ở trước cửa Trung tâm thương mại. H2 hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy tổng hợp (đá, ngựa), người đàn ông này đồng ý và nhận tiền rồi lấy từ trong người ra 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong có 02 (hai) viên nén màu hồng và các chất tinh thể màu trắng là chất ma túy tổng hợp (đá, ngựa), H2 nhận lấy số ma túy trên và cất vào trong túi quần đang mặc rồi đi bộ quay lại chỗ H đang đứng đợi. Khi về đến khu vực ngã ba gần nhà H2 thấy H đang đứng đợi ở ngoài đường, H2 lấy gói ma túy vừa mua được ra đưa cho H thì bị phát hiện, bắt quả

tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ : 01 (một) túi nilon trong suốt bên trong có 02 (hai) viên nén màu hồng và các chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp được niêm phong trong một phong bì thư dán kín ký hiệu bằng chữ viết tay "Tang vật bắt quả tang Hoàng Văn H ngày 28/3/2025 và 01 thẻ căn cước của bị cáo H2.

Tại Bản kết luận giám định số: 291/KL-KTHS ngày 02/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 02 (hai) viên nén màu hồng có trong 01 (một) gói nilon trong suốt gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,202 gam.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-CL ngày 18/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố: Bị cáo Hoàng Văn H và bị cáo Đoàn Thành H2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo Đoàn Thành H2 đề nghị trả lại thẻ căn cước.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H và Đoàn Thành H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng thêm Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Thành H2. Xử phạt mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Ngoài ra, đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy, trả lại cho bị cáo Đoàn Thành H2 thẻ căn cước công dân. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo nhất trí về tội danh, điều luật và mức hình phạt, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin mức hình phạt nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai nhận của các

bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ đồ vật, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, do đó, có đủ cơ sở xác định: Đoàn Thành H2 đã bán ma túy Đá ngựa cho Hoàng Văn H, còn Hoàng Văn H mua về với mục đích bán lại kiếm lời khi có người hỏi mua thì bị bắt quả tang. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Lạng Sơn truy tố bị cáo Đoàn Thành H2 và Hoàng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có căn cứ ngoại phạm đối với các bị cáo.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, ý kiến của các bị cáo về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án cũng như về hình phạt, Hội đồng xét xử, thấy rằng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và thực hiện hành vi nghiêm trọng với lỗi cố ý, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm quan hệ pháp luật được luật Hình sự bảo vệ, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, do đó các bị cáo phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt. Để phân hoá và cá thể hoá hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết về nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

[4] Các bị cáo Hoàng Văn H và Đoàn Thành H2 thực hiện hành vi phạm tội độc lập và không có đồng phạm bởi lẽ, bị cáo Đoàn Thành H2 tự bỏ tiền trực tiếp đi mua ma túy về và bán lại cho Hoàng Văn H để kiếm lời nhưng H chưa trả, bị cáo Hoàng Văn H mua ma túy của Đoàn Thanh H3 mục đích để bán lại khi có người mua; về tích chất vụ án, các bị cáo có vai trò độc lập với nhau nhưng bị cáo H3 có vai trò cao hơn vì bị cáo H3 là người biết chỗ mua, bỏ tiền và trực tiếp đi mua mang về bán lại cho bị cáo H. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Đoàn Thành H2 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về tiền án, tiền sự: Các bị cáo không có tiền án tiền sự; Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn H chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo Đoàn Thành H2 có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính và đã được xóa tiền sự như lý lịch nêu. Như vậy, bị cáo H2 có vai trò cao hơn, nhân thân xấu hơn bị cáo H, nhưng hơn bị cáo H tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên khi ấn định mức hình phạt giữa các bị cáo là tương đương nhau. Trên cơ sở các đánh giá này, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, nhưng xét thấy các bị cáo Đoàn Thành H2 và Hoàng Văn H không công việc thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với số tiền dự kiến thu lời bất chính nhưng các bị cáo chưa thanh toán cho nhau nên không đặt ra vấn đề xử lý đối với tiền thu lợi bất chính.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo Đoàn Thành H2 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đoàn Thành H2.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đoàn Thành H2 tại khu vực Trung tâm thương mại thị trấn Đ, huyện C. Do Đoàn Thành H2 không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

[9] Các bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Từ những nhận định trên, Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H và bị cáo Đoàn Thành H2. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Thành H2.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H và Đoàn Thành H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Đoàn Thành H2 30 (ba mươi) tháng, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2025.

3. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn H và Đoàn Thành H2.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì in được niêm phong theo quy định. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,202 gam Methamphetamine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ).

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Thành H2 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đoàn Thành H2.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đoàn Thành H2 và bị cáo Hoàng Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1- Lạng Sơn;
- PC11-Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bấy